**Thạch Lam**

bên kia sông

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[bên kia sông](%22%20%5Cl%20%22bm2)

**Thạch Lam**

bên kia sông

Huyện lỵ nơi quê tôi là một huyện miền hạ du, cũng giống những huyện lỵ khác của nước ta, không có gì là đặc biệt. Huyện không to lắm, nhưng rất sầm uất và đông đúc. Nhờ có con đường xe hỏa đi qua, và một con sông nhỏ, nhánh của sông Nhị hà, nên sự buôn bán đâm ra thịnh vượng. Phố huyện có một giẫy - bên này là đường xe hỏa, một giẫy nhà lá trát vách hay tường gỗ, những cửa hàng nho nhỏ của người trong làng mở bán các thức lặt vặt. Trừ hai cái nhà gạch hai tầng và khá rộng: hai hiệu của người khách đến lập nghiệp ở đây không biết từ bao giờ, hai hiệu buôn to nắm hết cả quyền lợi buôn bán ở trong huyện. Sau quầy hàng bằng gỗ, lúc nào cũng thấy một hai chú Khách ngồi gảy bàn tính, và ông chủ hiệu, người béo tốt, hồng hào, đầu bóng như hòn bi, ngồi bệ vệ trong ghế bành, luôn tay châm mồi lửa vào cái điếu thuốc lào. Những người khách chú ấy, và cái cửa hàng đồ sộ của họ, là những người vật lần đầu gây cho tôi hình ảnh của sự giàu có, bởi làm cho tôi đoán thấy một nước lạ ở đâu đâu, nước kỳ dị mà họ ở đấy đến đây; thường ngày, có khi hàng giờ, tôi dừng lại đứng ngắm họ, nhìn nhận các cử chỉ của họ, và nghe tiếng họ nói líu lo, khiến tôi nghĩ đến một thế giới khác lạ lùng.
Hồi ấy, tôi mới mười ba tuổi. Thầy mẹ tôi ở Hà Nội vì buôn bán thua lỗ nên mới dọn hàng về huyện này - chỗ quê của thầy tôi - đã được hai năm. Chúng tôi ở một căn nhà nhỏ ba gian ngay giữa phố, mặt trước nhìn ra đường xe hỏa, mặt sau trông ra cảnh đồng ruộng. Mẹ tôi dọn một cửa hàng tạp hóa nhỏ để bán cho những người nhà quê quanh vùng đấy họ lên huyện những ngày phiên. Vì chợ họp ngay ở giữa phố, những hàng quà bánh, hàng gạo, hàng cà, quang gánh ngổn ngang và thúng mủng xếp hàng hai dẫy đối diện nhau. Dưới trời, tiếng ồn ào của người họp chợ, một tiếng ồn ào đặc biệt, vang động và sang sảng, từ đám đông ấy bốc lên như ngọn lửa, bao trùm lấy cả huyện; một đám đông hoạt động, và vui vẻ, rực rỡ nhiều màu, đầy ánh sáng và tiếng cười, lẫn những câu chửi rủa lanh lảnh như kim qua không khí.
Đó là tất cả nơi quê tôi, tất cả quang cảnh cái huyện Văn Dương miền hạ du, mà một người trong họ tôi sính làm thơ đã vịnh trong bốn câu tuyệt tác này:
Văn Dương xuân sắc cớ sao buồn,
Đủ mặt ta, tàu khắp bán buôn.
Dưới bến thuyền buôn chen chúc đậu.
Trên đường xe hỏa lại qua luôn!
Tôi qua ở đấy tất cả cái tuổi niên thiếu của tôi, sung sướng và nhảy nhót như một con chim giữa cuộc sống hoạt động kia bao bọc lấy tôi, để hết cả mắt mà trông, cả tai mà nghe, cả mũi mà ngửi cái mùi cát, mùi đất, lẫn mùi khói rác người ta đốt ở đầu làng buổi chiều, theo gió với sương mà tràn vào trong phố.
Tất cả chợ huyện, những kẽ ngách hay bãi không, đối với tôi đều quen thuộc, thân mật như một vật cũ trong nhà. Nhưng, bên kia sông, ở về phía huyện nha, cách chợ độ nửa cây số, có một nơi đối với tôi như một xứ bí mật, xa lạ. Nơi ấy, người trong phố vẫn gọi là bến Sen, và con sông đi qua chỗ ấy được gọi tên là sông Sen. Bến Sen là một túm nhà độ hơn mười nóc, lấp vào cây cối xanh um, ở hai bên vệ một con đường giải đá đi tăm tắp không biết về đâu. Phía sau, là một cánh đồng hoang, đầy bãi tha ma và bụi dứa; bên này, một con đê nhỏ và một rặng cây; bên kia, một cái quán cột đá, đứng cạnh con đường nhỏ ngoằn ngoèo đi vào làng có cây đa tiên, một cây đa cổ không biết mấy trăm năm, rễ thẳng xuống đất to mấy người ôm, khiến không ai có thể phân biệt được đâu là gốc, đâu là rễ. Gần đấy, có một cái phần mộ xây đá bỏ hoang, một vài tượng đá mốc rêu lẫn trong cỏ rậm, dưới hai gốc thông cao vút, chội lên cả một vùng.
Một cái cầu gỗ lung lay sắp đổ, một cái cầu nhà nước đã bỏ, bắc qua sông, nối liền bến Sen với chợ huyện bên này. Trong những dịp rất hiếm mà tôi được sang bên ấy, không lần nào tôi đi qua chiếc cầu đó mà không ghê sợ; các ván cầu cũ đã mọt rung động dưới bước đi, và qua khe hở, tôi trông thấy dòng sông thăm thẳm chảy. Nhưng những dịp sang chơi bến Sen rất ít, vì người ở bên này không hay giao thiệp với người bên ấy. Bến Sen ăn về tỉnh khác, tỉnh Bắc; những bọn cướp nhiều lần vào cướp ở phố huyện rồi lùi sang đó để trốn tránh sự tầm nã, lại càng làm cho vùng đó đối với dân huyện, đối với tôi, thành một vùng hay nhộn và đáng sợ. Người trong phố thường thì thầm kể với nhau những chuyện xảy ra bên ấy; và mỗi khi có người ở bến Sen sang, ai ai cũng chăm chú nhìn như một người ở chốn xa lạ nào đến.
Có lần, một ông cụ già râu bạc đến chơi nhà tôi, cùng thầy tôi uống rượu và ngâm thơ phú. Khi biết ông ta ở bên Sen, tôi nhìn ông ta khâm phục lắm, mẹ tôi lại bảo ông ta là một ông đồ rất hay chữ, ở cái làng ven sông phía bên kia, một làng nổi tiếng vì ngày xưa, đã có một thời mười tám ông tiến sĩ. Khi ông cụ ra về, tôi đưa ra đến đầu cầu, tôi dừng lại nhìn ông giương ô đi qua cánh đồng, đến khi ông nhỏ lấp ở chân trời.
Vùng bên Sen cứ luôn luôn ám ảnh trí tưởng tượng non nớt của tôi. Nhiều lần, tôi lẻn ra đằng sau nhà, đứng lên một mô đất nhìn sang bên kia sông, nhìn khu nhà nấp bên cây cối, cái quán trơ vơ và rặng cây trên bờ đê, bên con đường đi không biết về đâu, về những chốn xa xăm nào tận bên kia giải đồi núi lờ mờ xanh ở chân trời; với tôi, sinh trưởng ở chốn đồng bằng bùn lầy nước đọng, đồi núi quyến rũ như một tiếng gọi lạ lùng. Trong giải núi ấy, có một quả đồi mà những buổi chiều nắng trong, tôi thấy nổi đỏ lên trời xanh. Trên đỉnh đồi, người ta thấy rõ một chùm cây, mẹ tôi bảo đó là chùa Thiên Thai. Thiên Thai! cái tên huyền ảo thần tiên ấy khiến tôi nghĩ đến những chốn bồng lai xinh đẹp, chốn vui chơi của những tiên ông mà thầy tôi vẫn đọc đến tên trong các truyện và kể cho tôi nghe. Rồi tôi thơ thẩn cho đến buổi chiều, đến lúc mặt trời thấp xuống, để được trông cả vùng bên kia sông chói lòa, rực rỡ tia ánh nắng; rồi tối hơn nữa, lúc chỉ còn ráng chiều chiếu các nền mây, được trông dẫy nhà mờ đi và thấp xuống, lẫn vào mặt đất, và hai gốc thông cao lên, nổi đen trên da trời.
\*
\* \*
Dần dần, tôi được có nhiều dịp sang chơi bên Sen. Sự đó là nhờ ở anh Tiến, bạn tôi. Tôi đang học ở lớp ba trong trường, gần hết năm, thì Tiến xin vào học. Tôi yêu mến anh ta ngay; Tiến là một đứa trẻ mảnh dẻ và xinh xắn, mắt to và da trắng, tóc mềm như sợi tơ. Tôi yêu Tiến như yêu một cô con gái, Tiến thùy mị, hiền lành và hết lòng với bạn. Nhưng ngoài những nết tốt ấy, Tiến khiến tôi gần gụi và quyến rũ tôi là vì anh ở bên kia sông. Một cái đó đã khiến cho anh ta đối với tôi trở nên một đứa trẻ kỳ dị khác thường. Tôi kết bạn với Tiến rất là thân thiết, và chiều nào tan học, tôi cũng tiễn anh ta đến tận đầu cầu rồi mới trở về.
Một hôm chủ nhật, Tiến rủ tôi sang chơi nhà. Tôi sung sướng như một người sắp được đi phiêu lưu mạo hiểm, vì lần ấy là lần đầu tôi được sang bên kia sông. Tôi với Tiến cùng đi qua cầu; chúng tôi dừng lại tựa vào thành cầu nhìn xuống sông; mấy con thuyền của các người buôn bán chen nhau đậu bên bờ, trên có mấy đứa trẻ chơi đùa và con chó nằm cuộn tròn trên mui thuyền ngủ. Đó chính là những chiếc thuyền từ tỉnh Bắc về, chở những thứ hàng lạ. Tiến giơ tay chỉ vào đám thuyền bảo tôi:
- Ngày trên Bắc về đây, chúng tôi cũng đi một chiếc thuyền như thế này.
Tôi nhìn Tiến muốn hỏi anh ta về tỉnh Bắc xa xôi ấy, nhưng lại thôi. Tiến đã giắt tay tôi qua cầu đi đến phố Sen. Nhà Tiến ở cuối phố, sát ngay cánh đồng. Tôi thấy một cửa hàng tạp hóa cũng giống như cửa hàng của mẹ tôi, nhưng nhỏ hơn. Trên tấm phản, sau mấy ngăn hàng, một bà cụ già tóc bạc phơ, vẻ mặt nhân từ, đang ngồi tính tiền. Thấy tôi và Tiến bước vào, bà cụ tươi nét mặt hỏi:
- Cháu đi đâu về thế?
Tiến vừa lấy vạt áo lau mồ hôi, vừa đáp:
- Thưa bà, con sang chợ chơi ạ.
Bà cụ nhìn vào tôi, đứng nấp sau lưng Tiến, bảo:
- Cháu về mà uống nước. Cả cậu nữa, cậu vào chơi. Trời nắng thế này mà đi có nhọc không?
Tiếng bà cụ êm dịu và ngọt ngào, khiến tôi thấy dễ chịu và vui vẻ.
Tiến mời tôi vào trong nhà, bầy biện rất sơ sài, những đồ đạc rẻ tiền và cũ kỹ. Chúng tôi vừa ngồi thì bỗng trong nhà bước ra một người con gái độ mười lăm tuổi. Tôi biết ngay là chị Tiến, vì giống Tiến như hệt, cũng nước da trắng, hai mắt to. Trông thấy em, chị Thúy nở một nụ cười trên đôi môi thắm, một nụ cười tươi và duyên sắc như trong đời tôi chưa từng thấy bao giờ.
- Em đã về đấy à?
Tiếng nói cũng êm dịu như tiếng bà cụ, nhưng trong hơn. Thúy lại gần chúng tôi, săn sóc hỏi em. Tôi ngây người trước cái sắc đẹp của nàng, trong lòng tự nhiên cảm động; tuy còn trẻ nhưng tôi cũng biết là tôi đương đứng bên một sự gì quý báu và hiếm có, một sự gì mong manh rồi sẽ không còn nữa.
Khi Thúy để tay lên vai tôi, tôi thấy rung động cả người, tôi cảm thấy tôi bắt đầu yêu nàng.
- Em cùng học một lớp với Tiến à?
- Vâng ạ.
Thúy vuốt sẽ qua tóc tôi, bảo:
- Em ngoan ngoãn quá.
Nàng tiếp:
- ở đây chơi với em Tiến rồi ăn bánh nhé. Tiến, chị có để phần bánh trên bàn kia kìa.
Thúy không ăn, chỉ ngồi nhìn chúng tôi; tôi thấy nàng nhìn Tiến rất thương yêu khiến tôi ghen với bạn đã có người chị xinh đẹp và ân cần như thế. Nhưng nàng cũng hỏi chuyện tôi luôn, tôi trả lời hoạt bát và vui vẻ, không phải cốt nói, nhưng cốt được nghe cái tiếng trong trẻo và êm ái của nàng.
Ăn xong, Tiến rủ tôi ra chơi ngoài bãi tha ma đằng sau nhà. Lần đầu, tôi được đứng giữa cái vùng bí mật, được nhìn gần hai gốc thông với mấy tượng đá giấu trong cỏ. Tiếng thông reo rì rào như một tiếng đàn xa lạ, trầm như ở một cõi khác nào đưa lại, và cái quán cột đá lộng gió giữa cánh đồng hình như đang đợi chờ những người ở thời nào, lâu lắm, đến nghỉ chân.
Từ hôm ấy, thường thường tôi vẫn sang bên Sen luôn. Tôi muốn gần gụi cây cỏ bên vùng ấy, đối với tôi vẫn có một vẻ riêng khác hẳn cây cối bên này. Tôi muốn được luôn luôn trông thấy Thúy, được nghe tiếng nói của nàng, được nhìn cái miệng xinh tươi của nàng hé trên hàm răng đen nhánh. Cả bà cụ cũng khiến tôi yêu mến. Tôi không biết rõ gì về gia đình của Tiến, nhưng trên mặt các người trong nhà ấy, lúc nào tôi cũng thấy phảng phất một vẻ trầm mặc, một nét thoáng buồn, càng khiến họ đáng yêu. Tôi đoán trước khi đến buôn bán ở đây, họ đã có một cuộc đời lạ lùng và phong phú, mà vết tích còn lại là những đồ vật kỳ dị, như thanh gươm, cái khánh đồng, con rùa ngọc, để trong một cái tủ kính mà gỗ đã long sơn. Với lại họ khác những người vui vẻ, thô sơ bên này thế; chị Thúy và Tiến đều có nước da trắng xanh, chân tay nhỏ nhắn, những dáng điệu thanh nhã, tiếng nói nhẹ, không như các người hồng hào vì cục mịch ở trước nhà tôi. Hồi ấy, tôi cho là vì họ ở cái vùng bí mật ấy, hay là vì họ là những người khác thường nên mới dám đến ở đó.
Tôi chơi với Tiến càng ngày càng thân mật; tôi được coi như một người con của gia đình ấy. Chị Thúy coi tôi như em, cũng săn sóc và âu yếm tôi như Tiến. Nhiều khi chị để tôi ngả đầu xuống bên lòng, xoa tóc tôi, hỏi những câu chuyện ân cần. Đến bây giờ trải qua bao nhiêu lâu, tôi vẫn còn nhớ, lúc nhìn lên, đôi mắt trong và cái miệng xinh thắm của nàng cúi xuống tôi, bàn tay nhỏ nhắn của nàng đặt trên trán tôi nóng vì chạy nhảy ngoài cánh đồng. Tôi còn nhớ mãi hình ảnh người con gái yểu điệu và tươi đẹp ấy, nổi lên trong thời niên thiếu của tôi như một nàng tiên hiền hậu, giữa một vùng cây cỏ lạ.
Nhưng không bao lâu, tôi phải từ giã người bạn nhỏ của tôi; thầy mẹ tôi dọn nhà lên Hà Nội, tôi cũng phải đi theo. Buổi cuối cùng của tôi với Tiến bên sông Sen vào một ngày mùa đông u ám và rét lạnh. Chúng tôi cùng nhau đi thăm một lần cuối cùng mấy ông tượng đá vẫn ngồi yên trong cỏ; giờ xa nhau gần đến, có lẽ không bao giờ còn gặp nhau nữa, song chúng tôi còn trẻ quá không biết buồn. Đến lúc Thúy đặt tay lên vai tôi, êm ái bảo:
- Bao giờ chị mới lại được gặp em?
Tôi bỗng thổn thức cả người, nước mắt tràn ra khóe mắt, tôi gục đầu vào vai Thúy khóc.
\*
\* \*
Câu chuyện phải có lúc hết. Mười năm sau tôi mới lại có dịp trở về Văn Dương. Quang cảnh khác xưa, phố chợ bây giờ sầm uất hơn, nhà ngói san sát. Những người cũ ngồi bán hàng đều già, râu tóc bạc, và những trẻ cùng học với tôi trước kia bây giờ đã ngồi thay vào đấy, thành những người lớn trông lạ hẳn đi.
Tôi sang bên kia sông; cái cầu sắt không còn nữa: một đêm gió to, cầu bị sập và người ta cũng không sửa chữa vì con đường sang Bắc ít người qua lại. Bây giờ qua sông phải dùng đò. Tôi qua đò lúc buổi chiều, lúc sương đã bắt đầu xuống lẫn với khói trong mấy chiếc thuyền chài đậu ở bến đưa ra. Một cảnh hoang tàn đợi tôi: bên kia sông, giờ chỉ còn là miếng đất bỏ hoang, cỏ mọc trên những thềm nền nhà cũ. Một cái quán nước siêu vẹo trống không bên một gốc đa cằn. Cả một dẫy phố đã mất đi, những cây cối lơ thơ và xơ xác dưới gió chiều: chỉ giặng cây bên đê vẫn còn, vẫn như cũ, bên con đường xa thẳm không biết về đâu, con đường sắp đầy ánh tối mênh mông, tận chân trời không có một bóng người nào.
Tôi không dám đi xa nữa; buồn rầu, tôi trở lại đò, qua dòng sông đã xám dưới sương mù. Tôi không hỏi người lái đò xem những người trước ở đây bây giờ đâu, tôi chắc anh ta cũng không biết. Thấy chân cầu gạch đen rêu phủ, tôi nhớ lại người bạn nhỏ của tôi, nhớ đến Thúy, dáng điệu thùy mị đáng yêu của nàng, cái vẻ buồn lúc nào cũng phảng phất trên mặt nàng, bây giờ tôi đoán biết đã che kín bao nhiêu sự đổi thay đau đớn. Đôi mắt nàng như vừng trời trong thẳm tôi đã được soi thấy cái dư vị của cuộc đời.
Lên bờ, tôi còn quay lại lần cuối nữa, nhìn rặng cây, cái quán, với làng mạc xa xa dưới chân giải núi tận đâu kia; vùng bên kia sông đối với tôi không còn bí mật nữa, chỉ còn cho tôi trông thấy cái buồn thảm của đất nghèo.
Báo Ngày nay số 100, 6 tháng 3-1938.

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: mien
Được bạn: Thành Viên VNthuquan đưa lên
vào ngày: 27 tháng 12 năm 2003